TAND KHU VỰC 1 - L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Ch toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên
Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Văn Thắng – Thư ký Toà án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Lò A C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/9/2002 tại tỉnh L; Nơi ĐKHKTT: Bản Pa M , xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh L (nay là xã Hua B , tỉnh L); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò A C1, sinh năm 1981, con bà Thào Thị S , sinh năm 1984; Có vợ là: Lò Gớ M , sinh năm 2001 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2025 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên toà*.

Người bào chữa cho bị cáo Lò A C: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. *Có mặt*

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 8, phường Quyết T thành phố L, tỉnh L (Nay là phường Đoàn K , tỉnh L. Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Chị Phàng Thị L2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Bản H 2, xã Dào S , huyện Phong T , tỉnh L (Nay là xã Dào S , tỉnh L). Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 19, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L (Nay là phường Tân P, tỉnh L). Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Vắng mặt tại phiên toà.*

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 2, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L (Nay là phường Đoàn K, tỉnh L). Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Vắng mặt tại phiên toà.*

+ Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 8, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L (Nay là phường Tân P, tỉnh L). Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Vắng mặt tại phiên toà.*

+ Chị Thào Thị S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh L (nay là xã Hua B, tỉnh L). Nghề nghiệp: Lao động tự do. C*ó mặt tại phiên toà.*

+ Anh Thào Văn Ch, sinh năm 2008. Địa chỉ: Bản Pa M, xã Hua B huyện Nậm N, tỉnh L (nay là xã Hua B, tỉnh L). Nghề nghiệp: Lao động tự do. C*ó mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2025, Lò A C điều xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ - đen, không lắp biển kiểm soát của Thào A Ch *(Ch giao xe cho mẹ của C là chị Thào Thị S quản lý nhưng C tự tý lấy đi*) đi từ bản Gia Khâu, xã Sùng Phài theo hướng Quốc lộ 4D về nhà nghỉ Đoàn K 1**,** phường Đoàn K, thành phố L. Khi C đi đến khu vực trước cổng Khách sạn Hồng Nhung, thuộc tổ 8, phường Quyết T, thành phố L, C phát hiện chị Nguyễn Thị H đang ngồi bán vé số ven đường. C quan sát thấy túi xách màu xanh giả da để trên ghế nhựa bên cạnh vị trí chị H ngồi, miệng túi mở và bên trong có ví màu hồng cầm tay của phụ nữ nên C đã điều khiển xe mô tô đi đến gần vị trí chị H ngồi để chiếm đoạt tài sản của chị H. C dừng xe gần vị trí chị H ngồi và dùng tay trái giật chiếc ví màu hồng trong túi xách của chị H rồi tăng ga xe bỏ chạy. Sau khi cướp giật, C lái xe lòng vòng qua nhiều tuyến đường rồi đi ra hướng Tỉnh lộ 127 về huyện Sìn H**.** Trên đường đi, C rẽ xuống vườn cây của ông Dào A H1, sinh năm 1972, trú tại bản Mg, phường Quyết Th, thành phố L kiểm tra chiếc ví và lấy toàn bộ 2.300.000 đồng tiền mặt có trong ví. Sau khi lấy tiền, C vứt chiếc ví cùng một số giấy tờ tùy thân của chị H và cháu Nguyễn Gia *(con chị H)* trong ví dưới gốc cây bưởi rồi quay lại nhà nghỉ Đoàn K 1 nghỉ qua đêm. Đến ngày 24/02/2024, chị H đến Công an phường Quyết T, thành phố L trình báo sự việc, sau đó nguồn tin được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L để giải quyết theo thẩm quyền. Sau một thời gian xác minh, truy vết đối tượng, đến ngày 26/02/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã phát hiện và bắt giữ được Lò A C

theo quy định.

Mở rộng điều điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ ngoài lần cướp giật tài sản nói trên thì Lò A C cũng tự ý sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ - đen, không lắp biển kiểm soát của Thào A Ch để thực hiện bốn lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L trong khoảng thời gian từ ngày 19/02/2025 đến ngày 25/02/2024, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 ngày 19/02/2025, Lò A C điều khiển xe mô tô đi từ Nhà nghỉ Đoàn K 1, thuộc phường Đoàn K, thành phố L đến Trung tâm hành chính công thuộc phường Đông P, thành phố L để thăm người quen. Khi C điều khiển xe mô tô đến nhà để xe của Tòa nhà số 2 thì nhìn thấy có nhiều xe mô tô tại nhà để xe nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C đi bộ đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead mang BKS 26K8 - 8362 của chị Nguyễn Thị L1 rồi dùng tay phải mở cốp xe và lấy trộm toàn bộ 290.000 đồng của chị L1 để trong cốp xe *(chị L1 khai bị mất khoảng hơn 900.000 đồng)*. Sau đó C điều khiển xe mô tô quay lại Nhà nghỉ Đoàn K 1. Đến ngày 04/3/2025 chị L1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L trình báo sự việc.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày 19/02/2025, khi C điều khiển xe mô tô đi đến ngã tư giao giữa đường Ngô Quyền với đường 19/8 để về nhà nghỉ Đoàn K 1 thì C nhìn thấy trên gương bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS: 17H7 - 8735 của chị Bùi Thị T1 treo 01 túi xách màu đen, không có người trông coi. C điều khiển xe mô tô đi tới lấy trộm chiếc túi xách màu đen nói trên của chị T1 rồi rời khỏi hiện trường. Khi C đi đến đoạn đường gần UBND phường Đoàn K, thành phố L, C kiểm tra và lấy toàn bộ số tiền 900.000 đồng có trong túi rồi ném chiếc túi ở ven đường *(chị T1 khai bị mất trộm 7.000.000 đồng)*. Sau đó C điều khiển xe mô tô đi về Nhà nghỉ Đoàn K 1 lấy quần áo và đi đến nhà bạn gái là Chẻo U M2, sinh năm 2004, trú tại bản Nậm Mạ D, xã Ma Q, huyện Sìn H. Đến ngày 26/02/2025, chị T1 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L trình báo sự việc.

Lần thứ ba: Buổi trưa ngày 23/02/2025**,** Lò A C điều khiển xe mô tô đi từ xã Ma Quai, huyện Sìn H đến thành phố L. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi C đi đến ngã tư giao giữa đường Trần Phú với đường Nguyễn Chí Thanh, thuộc tổ 7, phường Tân P, thành phố L thì C phát hiện chị Phàng Thị L2 điều khiển xe mô tô nhãn hiện Honda Lead mang BKS: 25AP-00.836 chở theo hai con nhỏ dừng xe bên đường, trên xe có treo một túi xách màu vàng. Khi thấy chị L2 và hai cháu nhỏ đi vào quán bán hoa quả Hồng Bình gần ngã tư thì C dừng xe rồi đi bộ đến lấy trộm chiếc túi xách màu vàng của chị L2 treo trên xe. Sau đó C điều khiển xe mô tô đi đến khu Lâm Viên, thuộc tổ 14, phường Tân P, thành phố L kiểm tra và lấy toàn bộ 11.000.000 đồng tiền mặt có trong túi xách. Sau đó C vứt túi xách và một số giấy tờ tùy thân của chị L2 trong túi xách như căn cước công dân, đăng ký xe, thẻ ngân hàng… ở ven đường rồi điều khiển xe đi về xã Thèn Sin, huyện Tam Đường chơi. Sau khi bị mất trộm tài sản, đến ngày 27/02/2025 chị

L2 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L trình báo sự việc.

Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 25/02/2025**,** Lò A C điều khiển xe mô tô đi từ nhà nghỉ Đoàn K 2, phường Tân P, thành phố L ra đường Chu Văn An, thuộc tổ 1, phường Đoàn K, thành phố L. Khi C đi đến đầu đường Chu Văn An thì phát hiện trên giá để hàng xe mô tô Honda SH Mode màu xám mang BKS: 25B1-351.92 của chị Nguyễn Thị H2 treo một túi vải màu đen có quai đeo và một túi vàng đựng vợt Pickleball. C quan sát thấy không có người trông coi nên C dừng xe và đi bộ đến lấy trộm chiếc túi vải màu đen của chị H2. Sau đó C điều khiển xe mô tô đi đến khu Lâm Viên, thuộc tổ 14, phường Tân P, thành phố L kiểm tra chiếc túi thì phát hiện bên trong có một máy tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook màu đen bạc, một bộ sạc máy tính và một chuột máy tính. C đem giấu chiếc túi nói trên vào bụi cây trong khu Lâm Viên rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà nghỉ Đoàn K 2. Đến ngày 26/02/2025, chị H2 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L trình báo sự việc.

Đối với 14.490.000 đồng tiền mặt Lò A C trộm cắp và cướp giật được của các bị hại, C đã tiêu xài cá nhân hết 7.316.000 đồng và gửi 5.000.000 trả nợ cho chị Chẻo Mí Hoán, sinh năm 2000, trú tại bản Nậm Mạ Dạo, xã Ma Quai, huyện Sìn H, tỉnh L *(chị Hoán không biết nguồn gốc tiền do phạm tội mà có)*, còn lại 1.674.000 đồng C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên Uỷ ban nhân dân thành phố L, kết luận:

- 01 máy tính laptop HP EliteBook màu đen bạc, cấu hình Core i5-6300U, dung lượng Ram 4GB kèm theo 01 dây sạc nguồn máy tính và 01 chuột máy tính nhãn hiệu NEWMEN có giá trị là 1.033.333 đồng.

- Đối với các tài sản là: 01 cặp xách màu đen có dây đeo, nhãn hiệu tem thủ đô vàng; 01 chiếc ví màu hồng (không có nhãn hiệu) có kích thước chiều dài 20cm, cao 15cm; 01 túi xách giả da màu vàng, nhãn hiệu MALY CARES, kích thước 15x20cm, dạng túi xách tay. Qua thực hiện công tác khảo sát giá trị tài sản tại địa bàn thành phố L, Hội đồng định giá không thu thập được bất kỳ thông tin, kết quả của những tài sản cần định giá do không đồng nhất về Chng loại cũng như các cơ sở kinh doanh trên địa bàn thành phố không chào bán, chào mua những tài sản cũ, đã qua sử dụng. Vì vậy, Hội đồng định giá không đủ căn cứ để tiến hành định giá.

Như vậy, trong bốn lần trộm cắp tài sản của Lò A C thì có một lần trộm cắp của chị Phàng Thị L2 là trên 2.000.000 đồng còn ba lần trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L1, Bùi Thị T1 và Nguyễn Thị H2 đều dưới 2.000.000 đồng, *(trong đó có hai lần trộm cắp tài sản của chị L1 và chị T1 là L2 tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.190.000 đồng)*. Do đó, Lò A C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về lần cướp giật 2.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H và một lần trộm cắp 11.000.000 đồng của chị Phàng Thị L2.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại là chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.300.000 đồng, bị hại là chị Phàng Thị L2 yêu cầu bị cáo bồi thường 11.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, trong đó đã bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền là: 2.300.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho chị Phàng Thị L2 số tiền là: 2.000.000 đồng, tại phiên tòa chị Phàng Thị L2 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan là các chị Nguyễn Thị H2, Bùi Thị T1, Nguyễn Thị L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSTP ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L) đã truy tố bị cáo Lò A C về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò A C phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A C từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A C từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 2 tội và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2025

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 2.300.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho chị Phàng Thị L2 số tiền là 2.000.000 đồng. Do tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho chị Phàng Thị L2 số tiền còn lại, chị Phàng Thị L2 nhất trí để bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 7.326.000 đồng nên cần chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan là các chị Nguyễn Thị H2, Bùi Thị T1, Nguyễn Thị L1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết;

Về vật chứng:

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo: 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen – trắng – cam, trên mũ có dòng chữ GRO; 01 đôi dép giả da màu đen; 01 áo khoác màu đen, phía

trước có chữ số 02; 01 đôi giày da màu đen; 01 đôi găng tay màu đen – cam, ngón cái của gang tay bên trái bị rách.

+ Trả cho chị Phàng Thị L2 số tiền đã thu giữ của bị cáo là 1.674.000 đồng; 01 túi xách màu vàng, bên ngoài có ghi chữ MALY CARES

+ Trả cho chị Thào Thị S: 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ - đen *(không gắn BKS)*

+ Trả cho chị Nguyễn Thị H: 01 chiếc ví màu hồng;

+ Trả cho chị Nguyễn Thị H2: 01 chiếc cặp màu xanh; 01 máy tính hiệu HP EliteBook; 01 sạc máy tính; 01 chuột máy tính; 01 chiếc ví màu hồng

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.190.000 đồng bị cáo đã trộm cắp của các chị Nguyễn Thị H2, Bùi Thị T1, Nguyễn Thị L1.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có ý kiến như sau: Qua đánh giá lời khai của bị cáo Lò A C phù hợp với các tình tiết của vụ án, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hơn nữa tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xem xét mức hình phạt thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và miễn án phí cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò A C thể hiện việc bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình các bị hại và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên toà bị cáo Lò A C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án…

được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, khoảng 12 giờ ngày 23/02/2025, tại tổ 7, phường Tân P, thành phố L, Lò A C đã thực hiện hành vi trộm cắp 11.000.000 đồng của chị Phàng Thị L2. Khoảng 18 giờ ngày 23/02/2025, tổ 8, phường Quyết T, thành phố L, Lò A C tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật 2.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H.

Ngoài ra, Lò A C còn thực hiện ba lần trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L1, chị Bùi Thị T1 và chị Nguyễn Thị H2 *(trong đó có hai lần trộm cắp tài sản của chị L1 và chị T1 là liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.190.000 đồng)*. Tuy nhiên, ba lần trộm cắp đều có trị giá dưới 2.000.000 đồng, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, các hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do các hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự và tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự..

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bố bị cáo là ông Lò A C1 nhiều lần (ba lần) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng Bằng khen; mẹ bị cáo là bà Thào Thị S được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng Bằng khen. Hơn nữa bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do

đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 mũ bảo hiểm có cằm màu đen – trắng – cam, trên mũ có dòng chữ GRO; 01 đôi dép giả da màu đen; 01 áo khoác màu đen, phía trước có chữ số 02; 01 đôi giày da màu đen; 01 đôi găng tay màu đen – cam, ngón cái của gang tay bên trái bị rách là tài sản của bị cáo Lò A C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo là 1.674.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần trả cho chị Phàng Thị L2 theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 túi xách màu vàng, bên ngoài có ghi chữ MALY CARES là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phàng Thị L2 nên cần trả lại cho chị L2 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ - đen *(không gắn BKS)* chị Thào Thị S là người quản lý hợp pháp, chị S không biết việc C sử dụng xe vào thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại chiếc xe nêu trên cho chị Thào Thị S theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 chiếc ví màu hồng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H nên cần trả lại cho chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 chiếc cặp màu xanh; 01 máy tính hiệu HP EliteBook; 01 sạc máy tính; 01 chuột máy tính là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H2 nên cần trả lại cho chị H2 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền tổng số tiền bị cáo đã 1.190.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại.

Bị hại Nguyễn Thị H đã được bồi thường số tiền 2.300.000 đồng. Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì khác.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là chị Phàng Thị L2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị L2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, 584,

585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Phàng Thị L2 số tiền là 7.326.000 đồng. Cụ thể là: 11.000.000 đồng trừ đi số tiền 3.674.000 đồng (trong đó có: 1.674.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo và số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho chị L2).

[7] Các vấn đề liên quan

Đối với việc Lò A C trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L1, Bùi Thị T1 và Nguyễn Thị H2. Do giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều dưới 2.000.000, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định khi Lò A C tiêu xài số tiền do phạm tội mà có thì C đã một lần mua ma tuý của một người đàn ông lạ mặt và đã sử dụng hết số ma tuý mua được. Do C không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý đối với người này. Căn cứ lời khai của Lò A C và kết quả test ma túy cho thấy C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" là có căn cứ.

Quá trình điều tra Lò A C khai lấy trộm của bị hại Nguyễn Thị L1 290.000 đồng và lấy trộm của bị hại Bùi Thị T1 900.000 đồng nhưng bị hại L1 khai bị mất trộm khoảng hơn 900.000 đồng còn bị hại T1 khai mất trộm 7.000.000 đồng. Ngoài lời khai của các bị hại không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên việc Cơ quan điều tra xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị can theo lời khai của bị can về số tiền trộm cắp được là phù hợp.

Đối với anh Thào A Ch, là Ch sở hữu và bà Thào Thị S, là người quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn Đỏ - Đen, không lắp biển kiểm soát mà Lò A C dùng vào việc phạm tôi. Quá trình điều tra xác định Lò A C tự ý lấy và sử dụng chiếc xe mô tô nói trên vào việc phạm tội, anh Ch và bà S đều không biết nên anh Ch và bà S không đồng phạm với C.

Đối với Chẻo Mí Hoán, là người được Lò A C chuyển trả nợ 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định H3 không biết nguồn gốc tiền là do C phạm tội mà có nên Hoán không phạm tội.

Đối với Chẻo U M2, là bạn gái của Lò A C: Quá trình điều tra xác định trước và sau khi phạm tội C có đến nhà M2 chơi nhưng giữa C và M2 không có sự trao đổi, thống nhất gì, C cũng không nói cho M2 biết về hành vi phạm tội của bản thân nên M2 không phạm tội.

[8] Quan điểm của kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định Số: 612/QĐ-UBDT, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; và Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lò A C** phạm tội: "Cướp giật tài sản" và tội: "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò A C 12 (*mười hai*) tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" và 12 (*mười hai*) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lò A C phải chấp hành hình phạt chung là 24 (*hai mươi tư*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2025

3. Về vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo Lò A C: Một mũ bảo hiểm có cằm, màu (đen, trắng, cam), trên mũ có dòng chữ GRO; Một ví cầm tay màu hồng, hình chữ nhật, chiều dài khoảng 20cm, cao khoảng 15cm, ví bị hỏng khóa; Một đôi dép giả da, màu đen; Một đôi găng tay màu đen - cam, ngón sỏ cái găng tay bên trái bị rách, thủng; Một đôi giầy da, màu đen (loại giầy tây); Một áo khoác màu đen, phía trước có chữ số 02;

+ Trả cho chị Thào Thị S: một xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, số khung: RLHJA3886RY007224; số máy: JA53E0023513, màu sơn đỏ, đen, bên trái lắp 01 gương chiếu hậu (loại gương chế), không gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H2: Một máy tính laptop HP Elite Book, màu đen - bạc, cấu hình Core i5 - 6300U, dung lượng Ram 4GB, cài đặt Windows 10 Pro - 64bit, dung lượng ổ cứng 120GB, Product ID: 00330 - 80000 - 00000 - AA331; Một dây sạc nguồn máy tính laptopHP Elite Book; Một chuột máy tính NEWMEN model: M180 (MS-180OU); Một cặp sách màu đen, có dây đeo, nhãn hiệu tem Thủ đô vàng;

+ Trả lại cho chị Phàng Thị L2: Số tiền 1.674.000 đồng được niêm P trong P bì thư dán kín các mép. Một túi xách giả da màu vàng, nhãn hiệu MALY CARES, kích thước (15x20)cm;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc ví màu hồng;

+ Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền do bị cáo Lò A C phạm tội mà có là 1.190.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2025 giữa Công an tỉnh L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - L*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là chị Phàng Thị L2 số tiền còn lại là 7.326.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành chưa thi hành được thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp Liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- THADS tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CH TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Tuyết